

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Ông Thạch Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch N1, sinh ngày 01/3/1999; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch N và bà Nguyễn Thị D; vợ Thạch Thị T; con: 01 người, sinh năm 2024; tiền án: 02 tiền án (Ngày 29/4/2020 bị Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 18/01/2022 bị Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2022); tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 11/10/2022 bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”, với số tiền 6.500.000 đồng, chưa nộp phạt; ngày 15/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời gian 24 tháng, bị cáo chưa chấp hành); nhân thân: Xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Nhà tạm giữ

Công an huyện T từ ngày 28/01/2024 đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cháu **Thạch H**, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Cháu **Thạch Thị T**, sinh năm 1999 (có mặt);

3/ Anh **Huỳnh Văn T1**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông **Thạch Thia R** – Giáo viên hưu trí (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/01/2024, bị cáo cùng vợ tên Thạch Thị T đến nhà trọ Đ; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh để nghỉ. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/01/2024, bị cáo trả phòng và chở T đi uống cà phê tại quán N2 thuộc khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nói với bị cáo đòi bụng nên bị cáo kêu T “Đưa tiền đi mua đồ ăn” thì T đưa số tiền 300.000 đồng, lúc đó bị cáo nói với T đưa chẵn là 1.000.000 đồng luôn đi khi cần mua cơm thì có tiền sẵn nên T đưa cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 84K1-239.56, màu đỏ đen của anh Huỳnh Văn T1 đi mua cơm về cho T ăn và nằm vờng tại quán N2. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang nằm vờng thì bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy đá sử dụng nên bị cáo nói với T “Nằm vờng ở đây, tôi đi mua đồ, chút quay lại” nhưng bị cáo không nói cho T biết đi mua đồ gì. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 84K1-239.56 đến khu vực cầu L thuộc thành phố T, tỉnh Trà Vinh, chưa qua cầu rẽ phải, đi vào khoảng 100 mét thuộc khu vực khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, gặp đối tượng tên H1, khoảng 55 tuổi, đang đứng ở lề đường nên bị cáo hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá và mua cái nỏ thì được H1 đồng ý. Lúc này, H1 kêu bị cáo điều khiển xe đi vòng vòng, chút quay lại lấy nên bị cáo điều khiển xe đi, khoảng 05 phút sau, bị cáo quay lại gặp H1 ở vị trí cũ, H1 đưa cho bị cáo 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Hero và nói “Đồ trong này nè”, cùng 01 (một) cái khẩu trang bên trong có cái nỏ rồi bị cáo đưa số tiền 800.000 đồng cho H1. Sau khi mua ma túy xong, bị cáo kẹp gói thuốc lá điếu dưới бага xe mô tô rồi điều khiển xe về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo về đến quán Ngọc T2 rước T, tiếp tục đến nhà trọ Đ thuê phòng trọ số 18 để nghỉ ngơi. Khi vào phòng thì T nằm ngủ nên bị cáo lấy gói thuốc lá điều ra kiểm tra có 07 (bảy) gói nylon ma túy đá và 01 (một) cái nỏ. Lúc này, bị cáo lấy chai nước suối chế dụng cụ sử dụng ma túy đá và dùng kéo cắt 01 (một) gói nylon ma túy đá đổ vào nỏ sử dụng, còn 06 (sáu) gói nylon ma túy đá, bị cáo cất giấu vào túi quần đang mặc. Sau khi sử dụng, bị cáo để dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn vẫn còn ma túy đá.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Thạch H nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho bị cáo hỏi bị cáo “Đang ở đâu, có gì chơi không?”, bị cáo trả lời “Có”, H tiếp tục nhắn tin cho bị cáo “Cho chơi ké với” thì bị cáo đồng ý. Đồng thời, H nhờ bị cáo đến nhà tại ấp C, xã P rước qua phòng trọ do H không có xe. Sau đó, bị cáo sử dụng xe mô tô trên đến nhà H rước H và khi H đến phòng trọ H mua 03 (ba) thẻ card điện thoại, mỗi card mệnh giá 50.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đến phòng trọ, H cho bị cáo và T mỗi người 01 (một) thẻ card điện thoại để chơi game. Lúc này, bị cáo tự lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy, đưa cho H và nói “Đốt chơi đi, đồ có sẵn trong đó rồi” nên H đốt sử dụng rồi lần lượt bị cáo và T cũng tham gia sử dụng mỗi người hút hai, ba hơi ma túy rồi để dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn. Sau đó, bị cáo, T, H ở trong phòng chơi game. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/01/2024, H tiếp tục lấy dụng cụ sử dụng, rồi lần lượt bị cáo và T sử dụng ma túy rồi để dụng cụ sử dụng trên bàn, từ đó đến sáng bị cáo không sử dụng nữa. Riêng H tiếp tục sử dụng thêm 01 (một) lần. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T tự đốt sử dụng 01 (một) lần nữa. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đi mua bánh mì thì vẫn còn cất giấu 06 (sáu) tép ma túy đá trong túi quần.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an xã P lập tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng số 18 nhà trọ Đ có bị cáo, Thạch Thị T và Thạch H. Khi lực lượng Công an vào phòng kiểm tra thì bị cáo Thạch N1 chạy vào toilet ném 06 (sáu) gói nylon, màu trắng, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, nghi là chất ma túy, vào góc tường toilet nên cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua làm việc, bị cáo Thạch N1 thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Thạch Thị T và Thạch H thì Thạch Thị T đang mang thai. Đồng thời, qua test nhanh chất ma túy đối với bị cáo Thạch N1, Thạch Thị T và Thạch H có kết quả dương tính chất ma túy đá.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

Thu giữ trên nệm: 03 (ba) điện thoại di động (trong đó 01 (một) điện thoại di động, hiệu ViVo V2029, màu đen, có số thuê bao 0332.700.796, số IMEI 1: 867695050058659 và số IMEI 2: 867695050058642; 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO F11, màu xanh, có số thuê bao 0762.628.067, số IMEI 1:

869874049972894 và số IMEI 2: 869874049972886; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, màu trắng, đã hư hỏng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel A48, màu đen; 01 (một) bịch nylon màu trắng, trong đó có 02 (hai) đoạn ống nhựa, màu trắng, 01 (một) đầu hàn kín, 01 (một) đầu hở; 06 (sáu) gói nylon, màu trắng trong suốt được hàn kín có 01 (một) đầu hở (ký hiệu A01); 01 (một) gói nylon dạng lớn màu trắng trong suốt có 01 (một) đầu hở; 03 (ba) đoạn ống nhựa, màu đen, trong đó có 02 (hai) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu nhọn tạo thành muống không xác định kích thước, 01 (một) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu tròn, 01 (một) đầu dẹp và 01 (một) cây nhíp, bằng kim loại, màu vàng.

Thu giữ cặp nệm với tường 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, có 01 đầu hở (ký hiệu A02).

Thu giữ trên bàn bằng kim loại: 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy, trong đó còn có chất rắn, màu nâu (ký hiệu A03); 04 (bốn) bật lửa trong đó có 02 (hai) bật lửa màu trắng, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng và 02 (hai) điện thoại di động, trong đó 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6S, màu gold, số máy MKQQ25/A, số seri F4GF5SQGRYD và 01 (một) điện thoại di động, hiệu S A30, màu xanh, có số thuê bao 0354.734.437 và số thuê bao 0836.907.119, số IMEI 1: 354868100118290 và số IMEI 2: 354869100118298.

Thu giữ trong toilet cặp gốc tường có: 06 (sáu) gói nylon, màu trắng, bên trong mỗi gói nylon có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, nghi là chất ma túy (ký hiệu A04).

Thu giữ 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 84K1-239.56, màu đỏ đen.

Sau khi niêm phong, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

Gói 1: Bên trong 06 (sáu) gói nylon được niêm phong ký hiệu A01 gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng.

Gói 2: Bên trong 01 (một) gói nylon, được niêm phong ký hiệu A02 gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng.

Gói 3: Chất rắn màu nâu chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu A03 gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng.

Gói 4: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 06 (sáu) gói nylon được niêm phong ký hiệu A04 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,5872 gam.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 84K1-239.56, màu đỏ đen cho Huỳnh Văn T1; trả lại 01 (một) điện thoại di động, hiệu ViVo V2029, màu đen, có số thuê bao 0332.700.796, số IMEI 1: 867695050058659 và số IMEI 2: 867695050058642 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, màu trắng, đã hư hỏng cho Thạch Thị T; trả lại 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO F11, màu xanh, có số thuê bao 0762.628.067, số IMEI 1: 869874049972894 và số IMEI 2: 869874049972886 cho Thạch Hồng theo quy định pháp luật

Đối với đối tượng tên H1, có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định chất ma túy.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKSTC-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Thạch N1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Phạt Bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Thạch N1 từ 08 năm tù đến 10 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, do có hoàn cảnh khó khăn và không có công việc ổn định.

Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2024.

Về vật chứng Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 1: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA01 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 06 (sáu) gói nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, có một đầu hở.

- Gói 2: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA02 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 01 (một) gói nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, có một đầu hở.

- Gói 3: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA03 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen không rõ hình dạng, 01 (một) bình tự chế bằng nhựa, thủy tinh, có nắp nhựa màu vàng được khoét hai lỗ tròn, 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng.

- Gói 4: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA04 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có tinh thể rắn (sau giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5623 gam.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa, màu trắng, 01 (một) đầu hàn kín, 01 (một) đầu hở; 03 (ba) đoạn ống nhựa, màu đen, trong đó có 02 (hai) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu nhọn tạo thành muống không xác định kích thước, 01 (một) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu tròn, 01 (một) đầu dẹp; 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, có 01 đầu hở; 04 (bốn) bật lửa trong đó có 02 (hai) bật lửa màu trắng, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây nhíp, bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu ITEL A48, màu đen, đã hư hỏng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung A30, màu xanh, có số thuê bao 0354.734.437 và số thuê bao 0836.907.119, số IMEI 1: 354868100118290 và số IMEI 2: 354869100118298 của bị cáo.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Thạch Thị T trình bày: Ngày 27/01/2024 rạng sáng 28/01/2024 bị cáo N1 có cung cấp ma túy và dụng cụ ma túy và kêu cháu sử dụng ma túy đúng như cáo trạng đã truy tố, thời điểm sử dụng ma

túy cháu đang mang thai được khoảng 07 tháng, cháu biết sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nên sẽ từ bỏ ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình nuôi con bị cáo còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận do có nhu cầu mua ma túy đã về sử dụng nên khoảng 14 giờ 30 ngày 26/01/2024 bị cáo đến khu vực Cầu L, thuộc khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để mua ma túy của đối tượng tên H1 với số lượng là 07 (bảy) tép ma túy giá 800.000 đồng, bị cáo đã sử dụng 01 tép ma túy, còn 06 (sáu) tép, màu trắng, bên trong có chứa hạt tinh thể rắn đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,5872 gam đang tàng trữ thì bị bắt giữ tại phòng trọ số 18 nhà trọ Đ, toạ lạc tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh ngày 28/01/2024. Ngoài ra, từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 đến khoảng 04 giờ ngày 28/01/2024, tại phòng trọ số 18 nhà trọ Đ, bị cáo N1 có hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ và sử dụng địa điểm do bị cáo thuê cho Thạch Thị T và Thạch H sử dụng trái phép chất ma túy 01 (một) lần. Khi bị cáo N1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Thạch Thị T thì T đang có thai. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 28/01/2024, tại phòng trọ số A nhà T, toạ lạc tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch N1 bị Công an kiểm tra, bắt quả tang có hành vi tàng trữ 06 (sáu) tép, màu trắng, bên trong có chứa hạt tinh thể rắn đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,5872 gam nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 đến khoảng 04 giờ ngày 28/01/2024, tại phòng trọ số 18 nhà trọ Đ, bị cáo N1 có hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ và sử dụng địa điểm do bị cáo thuê cho Thạch Thị T và Thạch H sử dụng trái phép chất ma túy 01 (một) lần, khi bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Thạch Thị T thì T đang có thai; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....;

c) Heroine, C, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) **Đối với 02 người trở lên;**

d) **Đối với phụ nữ mà biết là có thai;”**

[3] Cho nên Cáo trạng số: 22/CT-VKSTC-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với đối tượng tên H1, có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý, do đó, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có 02 tiền án và có 02 tiền sự; nhân thân: Xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là dân tộc thiểu số, có con nhỏ sinh năm 2024, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và

các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của bị cáo để ra một bản án cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, ngược lại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy bị cáo bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã sớm vướng vào tệ nạn ma túy, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong chưa được xóa án tích, nhiều lần sử dụng ma túy bị Tòa án đưa đi cai nghiện với thời gian 24 tháng bị cáo bỏ trốn chưa chấp hành, vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện; ngoài việc nghiện ma túy bị cáo còn tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có vợ bị cáo đang có thai, thể hiện bị cáo xem thường, bất chấp pháp luật. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm 02 tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm suy kiệt sức khỏe cũng như kiệt quệ về kinh tế của người sử dụng đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác và gây ra bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì nòi giống, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy. Hiện nay địa bàn huyện T tình hình tệ nạn ma túy có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp len lỏi đến tận vùng sâu, vùng xa mà trước đây không có tệ nạn ma túy và người phạm tội đa số là những thanh thiếu niên tuổi đời còn rất trẻ thậm chí có những trường hợp các em đang ngồi trên ghế nhà trường đã vướng vào tệ nạn ma túy. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Ngoài ra, cũng tạo điều kiện cho bị cáo xa lánh, từ bỏ được ma túy sau khi chấp hành án xong.

[8] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 1: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA01 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2

cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 06 (sáu) gói nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, có một đầu hở.

- Gói 2: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA02 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 01 (một) gói nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, có một đầu hở.

- Gói 3: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA03 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen không rõ hình dạng, 01 (một) bình tự chế bằng nhựa, thủy tinh, có nắp nhựa màu vàng được khoét hai lỗ tròn, 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng.

- Gói 4: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA04 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có tinh thể rắn (sau giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5623 gam.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa, màu trắng, 01 (một) đầu hàn kín, 01 (một) đầu hở; 03 (ba) đoạn ống nhựa, màu đen, trong đó có 02 (hai) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu nhọn tạo thành muống không xác định kích thước, 01 (một) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu tròn, 01 (một) đầu dẹp; 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín, có 01 đầu hở; 04 (bốn) bật lửa trong đó có 02 (hai) bật lửa màu trắng, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây nhíp, bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu ITEL A48, màu đen đã hư hỏng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung A30, màu xanh, có số thuê bao 0354.734.437 và số thuê bao 0836.907.119, số IMEI 1: 354868100118290 và số IMEI 2: 354869100118298 của bị cáo.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Thạch N1 phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 53; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch N1 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Thạch N1 phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch N1 số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 1: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA01 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 06 (sáu) gói nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, có một đầu hở.

- Gói 2: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA02 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 01 (một) gói nylon màu trắng trong suốt được hàn kín, có một đầu hở.

- Gói 3: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA03 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen không rõ hình dạng, 01 (một) bình tự chế bằng nhựa, thủy tinh, có nắp nhựa màu vàng được khoét hai lỗ tròn, 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng.

- Gói 4: 01 (một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 53/2024/MA04 ghi ngày 01/02/2024 có chữ ký Nguyễn Văn M và Nguyễn Vũ H2 cùng dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có tinh thể rắn (sau giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5623 gam.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa, màu trắng, 01 (một) đầu hàn kín, 01 (một) đầu hở; 03 (ba) đoạn ống nhựa, màu đen, trong đó có 02 (hai) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu nhọn tạo thành muống không xác định kích thước, 01 (một) đoạn ống nhựa có 01 (một) đầu tròn, 01 (một) đầu dẹp; 01 (một) gói nylon, màu trắng, được hàn kín,

có 01 đầu hở; 04 (bốn) bật lửa trong đó có 02 (hai) bật lửa màu trắng, 01 (một) bật lửa màu đỏ, 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây nhíp, bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu IteL A48, màu đen đã hư hỏng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S A30, màu xanh, có số thuê bao 0354.734.437 và số thuê bao 0836.907.119, số IMEI 1: 354868100118290 và số IMEI 2: 354869100118298 của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2024 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch N1 phải chịu là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã Ph;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân